TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Tiến Sửu

- Thư ký Phên tòa: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia Phên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Quốc P, sinh ngày 09/9/1989; Nơi ĐKHKTT: TDP L, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn S và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Minh Tr và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70 ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2022.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam V, địa chỉ: Xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Bị hại: Anh Khổng Văn Th, sinh năm 1991; Nơi cư trú: TDP P, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Triều D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: TDP L, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

- Chị Dương Thị P, sinh năm 1987; Nơi cư trú: TDP L, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

- Anh Bùi Như T1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- Anh Lê Văn M, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

- Anh D Quý Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: TDP P, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Dương Quốc P, sinh năm 1989 ở TDP L, thị trấn LT, huyện LT nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái, rồi đem đi bán lấy tiền. Khoảng 11giờ 00 phút ngày 14/8/2022, Dương Quốc P đến nhà gặp anh Khổng Văn Th, sinh năm 1991 ở tổ dân phố Phú Chiền, thị trấn LT, huyện LT, thỏa thuận bằng miệng thuê chiếc xe ô tô BKS 22A-083.32 trong thời gian từ 01 tháng đến 02 tháng, giá 400.000 đồng/ngày, P đặt trước cho anh Th số tiền 20.000.000 đồng tiền mặt để thuê xe. Anh Th đồng ý và giao cho P xe ô tô cùng các giấy tờ xe là bản gốc cho P. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, P gọi điện thoại cho anh Đặng Triều D, sinh năm 1988 ở tổ dân phố L, thị trấn LT, huyện LT nói có xe ô tô muốn bán, anh D hẹn P đến nhà anh D để kiểm tra xe. Sau đó, P một mình điều khiển xe ô tô BKS 22A- 083.32 đến gặp anh D đang ở nhà một mình, P nói chiếc xe ô tô là tài sản của P có đầy đủ giấy tờ. Rồi P và anh D thỏa thuận mua bán chiếc xe ô tô với giá 150.000.000 đồng, anh D thanh toán đủ bằng tiền mặt cho P. P viết giấy bán xe, tên người mua xe là chị Dương Thị P, sinh năm 1987 (là vợ anh D) và giao xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh D quản lý và sử dụng. Sau đó, Dương Quốc P trốn khỏi địa phương và không liên lạc gì với anh Th, số tiền bán xe P đã tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn trả xe, anh Th nhiều lần liên lạc với P để yêu cầu trả xe nhưng không liên lạc được. Sau đó, khoảng tháng 10/2022, anh Đặng Triều D đã bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh Bùi Như T1, sinh năm 1983 ở xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, giá 156.000.000 đồng. Đến ngày 07/12/2022, anh T1 bán lại chiếc xe này cho anh Lê Văn M, sinh năm 1991 ở xã L, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giá 145.000.000 đồng. Đến ngày 24/02/2023, anh Th phát hiện chiếc xe ô tô trên do anh Lê Văn M đang quản lý sử dụng nên có đơn trình báo Dương

Quốc P về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện LT. Cùng ngày, anh Lê Văn M tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô trên và toàn bộ giấy tờ xe đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện LT và 01 giấy mua bán xe bên bán tên Bùi Như T1, bên mua tên Lê Văn M.

Ngày 20/3/2023, tại cơ quan Cảnh sát điều tra – công an huyện LT: anh Đặng Triều D đã tự nguyện giao nộp: 01 giấy bán xe viết ngày 14/8/2022 ghi tên chủ xe Dương Quốc P, ghi bán cho Dương Thị P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện LT, kết luận: Chiếc xe ô tô BKS: 22A-083.32 có trị giá 170.000.000 đồng.

Trong vụ án này, anh Đặng Triều D, anh Bùi Như T1 và anh Lê Văn M là người mua chiếc xe ô tô BKS 22A-083.32. Quá trình điều tra xác định, việc mua bán giữa anh D, anh T1, anh M là ngay tình không biết chiếc xe ô tô trên là do P phạm tội mà có và chị Dương Thị P (vợ D), là người đứng tên người mua trong giấy mua bán xe P viết. Chị P không biết giao dịch giữa anh D và P nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ,

* Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô BKS: 22A-083.32, nhãn hiệu: Kia Morning, màu sơn trắng số sàn; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 22A-083.32; 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Khổng Văn Th, ngày 20/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện LT đã trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan trên cho anh Th chủ sở hữu là hợp pháp.

- 01 giấy bán xe viết ngày 14/8/2022 và 01 giấy mua bán xe viết ngày 07/12/2022 lưu trong hồ sơ vụ án.

- Số tiền 20.000.000 đồng P đặt cho anh Th để trừ tiền thuê xe ô tô. Quá trình điều tra xác định, là tiền hợp pháp của P. Anh Th và P thống nhất thỏa thuận, số tiền này để bồi thường cho anh Th về hao mòn xe, những ngày mất thu nhập không có xe cho thuê. Anh Th đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P.

- Đối với chiếc điện thoại di động P sử dụng liên lạc với anh D để trao đổi mua bán chiếc xe, theo P khai sau đó đã làm rơi mất, không xác định được vị trí cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Dương Quốc P và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Lê Văn M số tiền 80.000.000 đồng, anh M đồng ý nhận đủ tiền, không yêu cầu phải bồi thường số tiền còn lại và không

có đề nghị khác. Do vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong, nên không đặt ra xem xét giải quyết dân sự đối với Đặng Triều D, Bùi Như T1 và Lê Văn M.

Bị hại anh Khổng Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình điều tra xác nhận đã nhận lại tài sản, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Quý Đôn có mặt tại phiên tòa không yêu cầu P phải trả lại số tiền 80.000.000đ là tiền anh thay P bồi thường cho anh M; anh Đặng Triều D, anh Bùi Như T1 không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự; anh Lê Văn M vắng mặt tại Pên tòa nhưng trong quá trình điều tra xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSTD ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Dương Quốc P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bố bị cáo Dương Quốc P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị xử phạt Dương Quốc P từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 năm 01 tháng 19 ngày chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HSST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xử phạt 10 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc chấp hành hình phạt chung là 12 năm 07 tháng 19 ngày đến 12 năm 10 tháng 19 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/9/2023). Do Dương Quốc P đang chấp hành án, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Quốc P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Do muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, nên Dương Quốc P đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái sau đó đem bán lấy tiền. Khoảng 11 giờ ngày 14/8/2022, tại nhà anh Khổng Văn Th ở TDP Phú Chiền, thị trấn LT, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, Dương Quốc P đã dùng thủ đoạn gian dối thuê xe ô tô Kia Morning BKS 22A-083.32 trị giá 170.000.000 đồng của anh Th sau đó đem đến TDP L, thị trấn LT bán cho anh Đặng Triều D với giá 150.000.000 đồng rồi bỏ trốn, tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi nêu trên của Dương Quốc P đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo Dương Quốc P có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 30/8/2022 tại phường M 1, quận N, thành phố Hà Nội và bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù, hiện đang chấp hành án phạt tù cần được tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải; tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo đang chấp hành án không có thu nhập , không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Đặng Triều D, anh Bùi Như T1 và anh Lê Văn M là người mua chiếc xe ô tô BKS 22A-083.32. Quá trình điều tra xác định, việc mua bán giữa anh D, anh Trí, anh Minh là ngay tình không biết chiếc xe ô tô trên là do P phạm tội mà có và chị Dương Thị P(vợ D), là người đứng tên người mua trong giấy mua bán xe P viết. Chị P không biết giao dịch giữa anh D và P nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe ô tô BKS: 22A-083.32, nhãn hiệu: Kia Morning, màu sơn trắng số sàn; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 22A-083.32; 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Khổng Văn Th, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th là đúng chủ sở hữu. Anh Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 giấy bán xe viết ngày 14/8/2022 và 01 giấy mua bán xe viết ngày 07/12/2022 lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng P đặt cho anh Th để trừ tiền thuê xe ô tô. Quá trình điều tra xác định, là tiền hợp pháp của P. Anh Th và P thống nhất thỏa thuận, số tiền này để bồi thường cho anh Th về hao mòn xe, những ngày

mất thu nhập không có xe cho thuê. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

- Đối với chiếc điện thoại di động P sử dụng liên lạc với anh D để trao đổi mua bán chiếc xe, theo P khai sau đó đã làm rơi mất, không xác định được vị trí cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh thu giữ được.

- Đối với số tiền anh M bỏ ra mua lại xe ô tô BKS 22A-083.32, anh D Quý Đôn đã thay P trả cho anh M, anh Đ không đề nghị P trả cho anh số tiền 80.000.000đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Quốc P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Quốc P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Quốc P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 năm 01 tháng 19 ngày chưa chấp hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HSST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Dương Quốc P phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 năm 07 tháng 19 ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2023.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Dương Quốc P phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Trại giam Vĩnh Quang;
- UBND thị trấn LT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân